

1.Khi nào em nên bày tỏ ý kiến của mình?

2.Vì sao phải tiết kiệm tiền của?

\* Nhóm 3:

1.Vì sao phải tiết kiệm thời giờ?

2.Vì sao phải hiếu thảo với ông bà cha mẹ?

\* Nhóm 4:

1.Vì sao phải biết ơn thầy giáo, cô giáo?

2.Trong cuộc sống con người có cần lao động không?

- GV nhận xét phần trình bày của các nhóm.

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài, ôn bài.

- Đại diện nhóm 3 trình bày.

- Đại diện nhóm 4 trình bày.

## Luyện tiếng việt

### *ôn tập học kỳ 1 (Tiết 4)*

#### I.Mục tiêu:

- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc và học thuộc lòng.

- Nghe - viết đúng chính tả, trình bày đúng bài thơ “Đôi que đan”.

#### II.Đồ dùng dạy học:

Phiếu viết tên từng bài tập đọc và học thuộc lòng.

#### III.Các hoạt động dạy học:

##### *1.Giới thiệu bài:*

##### *2.Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng: (khoảng 5- 7 HS).*

##### *3.Bài tập:*

Cho HS lên bốc thăm bài đọc (xem bài 2 - 3 em 1 lượt)

- GV đặt 1 câu hỏi ở đoạn vừa đọc cho HS trả lời.

\*Nghe viết: Đôi que đan.

? Nội dung bài thơ nói gì

- GV yêu cầu HS gấp SGK.

- Đọc từng câu cho HS viết.

-Lần lượt từng HS bốc thăm bài, về chỗ chuẩn bị khoảng 2 phút. Khi 1 HS lên kiểm tra thì tiếp nối 1 HS khác lên bốc thăm theo y/c.

-Trả lời theo y/c.

-HS đọc thầm bài thơ.

- Hai chị em bạn nhỏ tập đan.

Từ hai bàn tay của chị của em những mũ khăn áo của bà, của bé, của mẹ cha dần dần hiện ra.

HS: Nghe — viết bài vào giấy.

- Đọc lại cho HS soát lỗi chính tả.
- GV chấm, sửa bài cho HS.

#### 4.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học.
- Em nào chưa có điểm kiểm tra về nhà tiếp tục luyện đọc, học thuộc lòng bài thơ “Đôi que đan”.

### Luyện toán

## ***Luyện tập: dấu hiệu chia hết cho 3***

### **I.Mục tiêu:**

- Giúp HS biết dấu hiệu chia hết cho 3.
- Vận dụng dấu hiệu để nhận biết các số chia hết cho 3 và các số không chia hết cho 3.

### **II.Đồ dùng dạy học.**

Vở bài tập toán (Trang 6)

### **III.Các hoạt động dạy học:**

#### **A.Bài cũ:**

#### **B.Dạy bài mới:**

##### ***1.Giới thiệu:***

##### ***2.Hướng dẫn luyện tập:***

- |   |                             |
|---|-----------------------------|
| - Yêu cầu HS đọc kỹ đề bài  | - HS nêu.                   |
| - Cho HS làm cốc bài tập.   | - HS đọc kỹ đề bài          |
| - Gọi HS lần lượt chữa từng bài   | - HS lần lượt chữa từng bài |
| - GV chữa bài và nhận xét.  | - HS làm cốc bài tập.       |
| +Bài 1.Trong các số: 540; 332; 3627; 8144; 10953 các số chia hết cho 3 là:                      | -540; 3627; 10953           |
| Bài 2.Trong các số 54; 610; 7363; 33354; 2196; 50601; 431161 các số không chia hết cho 3 là:    | -610; 7363; 50601; 431161   |
| Bài 3.Viết chữ số thích hợp vào ô trống để được số có ba chữ số và là số:                       |                             |
| a)Chia hết cho 2:   | - 450; 456; 458; 454; 452   |
| b)Chia hết cho 3:   | - 456; 459; 453; 450        |
| c)Chia hết cho 5:   | - 450; 455                  |
| d)Chia hết cho 9:   | - 450; 459                  |
| +Bài 4.Viết chữ số thích hợp vào chỗ chấm để được số chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9: | - 474; 600; 3147; 8313      |

3.Củng cố dặn dò:

Nhận xét tiết học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

**Thứ tư ngày 24 tháng 12 năm 2014**

### **Buổi sáng:**

## Tin học

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

## Tập đọc

### **ôn tập học kỳ 1 (Tiết 5)**

#### **I.Mục tiêu:**

- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc học thuộc lòng.
- Ôn luyện về danh từ, động từ, tính từ. Biết đặt câu hỏi cho các bộ phận của câu.

#### **II.Đồ dùng dạy - học:**

Phiếu ghi tên các bài tập đọc và học thuộc lòng.

#### **III.Các hoạt động dạy và học:**

##### **1.Giới thiệu bài:**

##### **2.Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng:**

Cho HS lên bốc thăm bài đọc (xem bài 2 - 3 em 1 lượt)

- GV đặt 1 câu hỏi ở đoạn vừa đọc cho HS trả lời.

- GV cho điểm trực tiếp từng HS.

##### **3.Bài tập:**

Bài 1:

- GV và cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng:

a.Các danh từ, động từ, tính từ là:

- Danh từ: buổi, chiều, xe, thị trấn, nắng, phố, huyện, em bé, mắt, mí, cổ, móng, hổ, quần áo, sân, H□Mông, Tu Dí, Phù Lá.

- Động từ: dừng lại, chơi đùa.

- Tính từ: nhỏ, vàng hoe, sặc sỡ.

b.Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu được in đậm:

- GV gọi HS đứng tại chỗ đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm của từng câu sau:

+ Buổi chiều xe dừng lại ở một thị trấn nhỏ.

+ Nắng phố huyện vàng hoe.

+ Những em bé H□Mông mắt một mí, những em bé Tu Dí, Phù Lá cổ đeo móng hổ, quần áo sặc sỡ đang chơi đùa trước sân.

- GV nghe HS đặt câu, nhận xét.

-Lần lượt từng HS bốc thăm bài, về chỗ chuẩn bị khoảng 2 phút. Khi 1 HS lên kiểm tra thì tiếp nối 1 HS khác lên bốc thăm theo y/c.

-Trả lời theo y/c.

HS: Đọc yêu cầu bài tập, làm bài vào vở bài tập.

- Một số em làm bài vào phiếu.

HS: Đọc yêu cầu, suy nghĩ đặt câu hỏi.

VD:

- Buổi chiều, xe làm gì?

- Nắng phố huyện thế nào?

- Ai đang chơi đùa trước sân?

- Mỗi em đặt 1 câu.

#### 4.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

### Mỹ thuật

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

### Toán

#### Luyện tập

##### I.Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về các dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9.
- Biết áp dụng vào làm các bài toán liên quan.

##### II.Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

##### III.Các hoạt động dạy học:

###### *1.Ôn bài cũ:*

- GV lần lượt yêu cầu HS nêu các ví dụ về các số chia hết cho 2.

? Vì sao các số đó chia hết cho 2

- Nêu các ví dụ các số chia hết cho 3?

? Vì sao các số đó chia hết cho 3

- Tương tự với các số 5 và 9.

- GV gợi ý để HS ghi nhớ:

HS: Nêu miệng.

- 54, 110, 218, 456, 1402...

- Vì các số này có chữ số tận cùng là 1 trong các chữ số 0, 2, 4, 6, 8.

- 3, 6, 12, 15, 21, 111, 102...

- Vì tổng các chữ số của số đó chia hết cho 3.

+ Căn cứ vào chữ số tận cùng bên phải: dấu hiệu chia hết cho 2, 5.

+ Căn cứ vào tổng các chữ số: Dấu hiệu chia hết cho 3, 9.

###### *2.Thực hành:*

###### **Bài 1:**

- GV gọi HS nhận xét và thống nhất kết quả:

a. Các số chia hết cho 3 là:

b. Các số chia hết cho 9 là:

c. Các số chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9 là:

**Bài 2:** GV cho HS tự làm bài.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm vào vở.

- 4563 ; 2229 ; 3576 ; 66816.

- 4563 ; 66816;

- 2229; 3576.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm vào vở.

- 3 HS lên bảng làm.

a. 945.

b. 225; 255; 285.

c. 762; 768

**Bài 3: GV cho HS tự làm bài rồi chữa bài.**

HS: Làm xong, kiểm tra chéo lẫn nhau.

- a. Đ
- b. S
- c. S
- d. Đ

**Bài 4: GV có thể hỏi:**

**a. Số cần viết phải chia hết cho 9 nên cần điều kiện gì?**

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

- Tổng các chữ số chia hết cho 9.

**Vậy ta chọn 3 số nào để lập?**

- **6, 1, 2** vì có tổng các chữ số là :

$$6 + 1 + 2 = 9$$

- Một em lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.

- GV gọi HS nhận xét kết quả.

612; 621; 126; 162; 261; 216.

**b. Tương tự, GV gợi ý để HS viết được các số: 120; 102; 210; 201.**

HS: Đọc yêu cầu, suy nghĩ làm bài vào vở.

- GV nhận xét, chữa bài.

3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

**Buổi chiều:**

**Kể chuyện**

## ôn tập học kỳ I (Tiết 6)

**I. Mục tiêu:**

- Tiếp tục kiểm tra và lấy điểm tập đọc và học thuộc lòng.
- Ôn luyện về văn miêu tả đồ vật: Quan sát 1 đồ vật, chuyển kết quả quan sát thành dàn ý, viết mở bài kiểu gián tiếp và lấy kết quả bài kiểu mở rộng cho bài văn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc và học thuộc lòng.
- Bảng phụ ghi nội dung cần ghi nhớ.
- GV kiểm tra nốt số HS còn lại trong lớp.

**3. Bài tập:**

Bài 2:

- GV hướng dẫn HS từng bước thực hiện các yêu cầu.

HS: Đọc yêu cầu.

a. Quan sát 1 đồ dùng học tập chuyển kết quả quan sát thành dàn ý.

- GV và cả lớp nhận xét.  
+ Mở bài:

+ Thân bài:

- + Hình dáng thon mảnh, vát lên ở cuối như đuôi máy bay.
- + Chất liệu gỗ rất thơm, chắc tay.
- + Màu nâu đen, không lẫn với bút của ai.
- + Nắp bút cũng bằng gỗ, đậy rất kín.
- + Hoa văn trang trí là hình những chiếc lá tre.
- + Cái cài bằng thép trắng.

\*. Tả bên trong:

- + Ngòi bút rất thanh, sáng loáng.
- + Nét bút thanh đậm...

+ Kết bài: → Em giữ gìn cây bút cẩn thận, không bao giờ quên đậy nắp, không bao giờ bỏ quên bút. Em luôn cảm thấy như có ông em ở bên.

b. Viết phần mở bài kiểu gián tiếp, kết bài kiểu mở rộng.

HS: Viết bài, lần lượt từng em nối nhau đọc các mở bài.

- GV và cả lớp nhận xét.

4. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà tập viết bài.

HS: Xác định yêu cầu của đề:

“Miêu tả đồ dùng học tập của em”.

- Một em đọc lại nội dung cần ghi nhớ trong SGK.

- Chọn đồ dùng học tập để quan sát.

- Từng HS quan sát đồ dùng học tập của mình, ghi kết quả quan sát vào vở nháp sau đó chuyển thành dàn ý.

- Một số em trình bày dàn ý của mình. Chẳng hạn dàn ý tả cái bút.

- Giới thiệu cái bút do ông em tặng nhân ngày sinh nhật.

\*. Tả bao quát bên ngoài:

## Luyện tiếng việt

### *ôn tập học kỳ I (Tiết 7)*

#### I. Mục tiêu:

- Tiếp tục kiểm tra và lấy điểm tập đọc và học thuộc lòng.
- Ôn luyện về văn miêu tả đồ vật: Quan sát 1 đồ vật, chuyển kết quả quan sát thành dàn ý, viết mở bài kiểu gián tiếp và lấy kết quả bài kiểu mở rộng cho bài văn.

#### II. Đồ dùng dạy học:

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc và học thuộc lòng.

- Bảng phụ ghi nội dung cần ghi nhớ.

### III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra bài cũ: Không

2. Dạy bài mới:

*a. Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng:*

- GV kiểm tra nốt số HS còn lại trong lớp.

*b. Bài tập:*

**Bài 2:**

- GV hướng dẫn HS từng bước thực hiện các yêu cầu.

(1) Quan sát 1 đồ dùng học tập chuyển kết quả quan sát thành dàn ý.

- Đọc yêu cầu.

- Xác định yêu cầu của đề:

“Miêu tả đồ dùng học tập của em”.

- Một em đọc lại nội dung cần ghi nhớ trong SGK.

- Chọn đồ dùng học tập để quan sát.

- Từng HS quan sát đồ dùng học tập của mình, ghi kết quả quan sát vào vở nháp sau đó chuyển thành dàn ý.

- Một số em trình bày dàn ý của mình. Chẳng hạn dàn ý tả cái bút.

- GV và cả lớp nhận xét.

+ Mở bài:

+ Thân bài:

+ Kết bài:

- Giới thiệu cái bút

\*. Tả bao quát bên ngoài:

\*. Tả bên trong:

(2) Viết phần mở bài kiểu gián tiếp, kết bài kiểu mở rộng.

- Viết bài, lần lượt từng em nối nhau đọc các mở bài.

- GV và cả lớp nhận xét.

3. *Củng cố - dặn dò:*

- Nhận xét giờ học. Về nhà tập viết bài.

## Khoa học

### *Không khí cần cho sự sống*

#### I. Mục tiêu:

- HS biết nêu dẫn chứng để chứng minh người, động vật và thực vật đều cần không khí để thở.

- Xác định vai trò của khí ôxi đối với quá trình hô hấp và việc ứng dụng kiến thức này trong đời sống.

#### II. Đồ dùng dạy - học:

Hình minh họa SGK...

### **III. Các hoạt động dạy học:**

#### ***1.HĐ 1: Tìm hiểu vai trò của không khí đối với con người.***

- GV nêu nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS nín thở mô tả cảm giác của mình khi nín thở?

- Nêu vai trò của không khí đối với đời sống con người?

#### ***2.HĐ 2: Tìm hiểu vai trò của không khí đối với đời sống thực vật và động vật.***

- GV yêu cầu:

? Vì sao sâu bọ và cây trong hình bị chết

#### ***3.HĐ 3: Tìm hiểu 1 số trường hợp phải dùng bình ôxi.***

- GV yêu cầu:

- GV gọi 1 vài HS trình bày kết quả quan sát H5, H6 trang 73.

- Nêu câu hỏi cho HS thảo luận:

? Nêu ví dụ chứng tỏ không khí cần cho sự sống của người, động vật và thực vật

? Thành phần nào trong không khí quan trọng nhất đối với sự thở

? Trong trường hợp nào người ta phải thở bằng ôxi

=> Kết luận: Người, thực vật, động vật muốn sống được cần có ôxi để thở.

4. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

HS: Làm theo như hướng dẫn mục thực hành trang 72 SGK và phát biểu nhận xét: HS thấy luồng không khí ẩm chạm vào tay do các em thở ra.

HS: Quan sát hình 3, 4 và trả lời câu hỏi.

- Vì không có không khí.

HS: Quan sát hình 5, hình 6 SGK theo cặp. Hai HS quay lại chỉ và nói:

- Tên dụng cụ giúp người thợ lặn có thể lặn lâu ở dưới nước? (Bình ôxi người thợ lặn đeo ở lưng).

- Tên dụng cụ giúp nước trong bể cá có nhiều không khí hòa tan? (Máy bơm không khí vào nước).

- Ôxi.

- Những người thợ lặn, thợ làm việc trong các hầm lò, người bị bệnh nặng cần cấp cứu...

Thứ năm ngày 25 tháng 12 năm 2014

**Buổi sáng:**

**Tập làm văn**

***ôn tập học kỳ I (Tiết 8)***

**I. Mục tiêu:**



- + Củng cố Danh từ, Động từ, Tính từ
- + Củng cố mẫu câu kể “Ai làm gì?” gồm 2 bộ phận: Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi: Ai? Cái gì? Con gì? Vị ngữ trả lời cho câu hỏi: Làm gì?
- + Làm bài tập xác định chủ ngữ, vị ngữ.

## **II. Đồ dùng dạy học:**

Phiếu học tập, VTN-TV

## **III. Các hoạt động dạy - học:**

### **1. Kiểm tra bài cũ:**

### **2. Dạy bài mới:**

#### **Bài 1:**

Củng cố nhận diện câu kể Ai làm gì?

#### **Bài 2:**

Đặt câu hỏi cho bộ phận CN, VN

- GV và HS đặt câu hỏi mẫu cho câu thứ 2.

VD: Người lớn làm gì?

Ai đánh trâu ra cày?

#### **Bài 3: Xác định CN, VN**

- GV cùng cả lớp chữa bài, chốt lời giải:

Câu 1: Cha tôi / làm ..quét sân.

Câu 2: Mẹ / dựng ... mùa sau.

Câu 3: Chị tôi / ... xuất khẩu.

#### **Bài 4 (VTN):**

Củng cố DT, ĐT, TT

- GV cùng cả lớp chữa bài.

3. Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Yêu cầu về nhà học thuộc nội dung cần ghi nhớ.

2 em nối nhau đọc nội dung bài.

Đọc yêu cầu của bài.

- Các câu còn lại HS tự đặt.

VD: Các cụ già làm gì?

Ai nhặt cỏ đốt lá?

Mấy chú bé làm gì?

Ai bắc bếp thổi cơm?

Đọc thành tiếng yêu cầu của bài làm bài.

- 1 số em làm vào phiếu lên dán bảng.

Đọc yêu cầu của bài và trao đổi theo cặp để làm vào phiếu.

- Các nhóm nộp phiếu.

## **Âm nhạc**

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

## **Toán**

### **Luyện tập chung**

### **I. Mục tiêu**

- Giúp HS củng cố về các dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 3, và 9.
- Vận dụng dấu hiệu chia hết để viết số chia hết cho 2, 3, 5, 9 và giải toán.

### **II. Đồ dùng.**

Bảng nhóm.

### **III. Các hoạt động dạy học:**